

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 01 năm 2026

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Mai và bà Thào Thị Chúc.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Ngô Trí Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST - HNGĐ ngày 10/10/2025 về việc Ly hôn - Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tân Thị N - Sinh năm 2002. Nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lù Văn X - Sinh năm 2000. Nơi cư trú: Bản H, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/10/2025 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện lời khai nguyên đơn chị Tân Thị Ngân như sau:

Chị và anh Lù Văn X kết hôn từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai (nay là Ủy ban nhân dân xã Mường Giôn), tỉnh Sơn La vào ngày 28/9/2021. Chị và anh X kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, đến tháng 10 năm 2024 thì vợ chồng ly thân, hiện không còn quan tâm đến nhau, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh X.

Về con chung: Chị và anh X có một con chung là Lù Thanh T, sinh ngày 06/05/2022, hiện nay con đang ở với gia đình bên nội anh X. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Lù Văn X:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh Lù Văn X hợp lệ. Anh Lù Văn X gửi về Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La bản ghi ý kiến của mình về việc giải quyết ly hôn ngày 16/10/2025 với nội dung: “Ngày 14 tháng 10 năm 2025 tôi có nhận được thông báo của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La về thụ lý vụ án chị Tần Thị N, yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với tôi. Tôi yêu cầu Tòa án nhân dân không giải quyết trong vụ án ly hôn này. Tôi không đồng ý bỏ vợ, con, việc Tần Thị N làm đơn ly hôn tôi không hề biết, Tần Thị N muốn ly hôn thì tôi không đồng ý. Tôi mong Tòa án nhân dân xem xét cho vợ chồng chúng tôi lành với nhau”.

Tại bản tự khai ngày 12/01/2026 anh Lù Văn Xu trình bày: Anh và chị Tần Thị N đăng ký kết hôn ngày 28/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Giôn. Anh chị kết hôn tự nguyện, chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2025 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N đi chơi về muộn, anh có nói nhưng chị N không nghe, chị N tự bỏ đi không chung sống chung nữa. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh không nhất trí vì vẫn còn tình cảm với vợ và vì con.

Về con chung: Anh và chị N có một con chung là Lù Thanh T, sinh ngày 06/05/2022, hiện nay con đang ở với gia đình tôi, nhất trí để chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại tài liệu (không ghi ngày tháng năm) anh Lù Văn X trình bày: Do tính chất công việc không xin được nghỉ, nên không thể đến phiên tòa xét xử, vì vậy đề nghị vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vắng mặt. Tại tài liệu anh X cũng xác định vẫn còn tình cảm với vợ và vì con; nếu ly hôn nhất trí để vợ được nuôi con Lù Thanh T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh X, xác định được: Chị và anh Lù Văn X đăng ký kết hôn từ ngày 28/9/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai (nay là Ủy ban nhân dân xã Mường Giôn), tỉnh Sơn La. Chị và anh X kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương

không nắm được. Hiện nay chị Tần Thị N đã về nhà bố mẹ để sinh sống. Anh Lù Văn X đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về địa phương.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tại phiên tòa:

Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tần Thị N đối với anh Lù Văn X. Xử cho chị Tần Thị N ly hôn anh Lù Văn X.

Về con chung: Giao cho chị Tần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lù Thanh T, sinh ngày 06/05/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu giải quyết; Anh X khai không có. Do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Tần Thị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Tần Thị N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lù Văn X, nên xác định quan hệ pháp luật là vụ án Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lù Văn X cư trú tại xã Mường Giôn, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tần Thị N và anh Lù Văn X kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, (nay là ủy ban nhân dân xã Mường Giôn), tỉnh Sơn La vào ngày 28/9/2021. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Tần Thị N và anh Lù Văn X là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị Tần Thị N và anh Lù Văn X có mâu thuẫn, hiện nay anh chị không còn tồn tại cuộc sống chung và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xét thấy tình trạng hôn nhân của chị N và anh X đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị N ly hôn anh X là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh X có một con chung Lù Thanh T, sinh ngày 06/05/2022 đang do gia đình anh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh X nhất trí để chị Ngân trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do vậy cần giao cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu giải quyết, anh X khai không có. Do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Tần Thị N là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị N không có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Do đó chị Tần Thị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tân Thị N đối với anh Lù Văn X.

Xử cho chị Tân Thị N ly hôn anh Lù Văn X.

2. Về con chung: Giao cho chị Tân Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lù Thanh T, sinh ngày 06/05/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lù Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Chị Tân Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La theo biên lai thu số: 0000408, ngày 14/10/2025.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Tân Thị và anh Lù Văn X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Mai Thào Thị Chúc

Phạm Bá Toàn

